

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 527/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 22/5/2026

V/v: Tranh chấp Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Quốc Hùng và bà Lưu Thị Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký

Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Bách Thành – Kiểm sát viên

Ngày 22/5/2026, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2026/TLST - HNGĐ ngày 10/02/2026 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/4/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 135/2026/QĐST – HNGĐ ngày 15/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nghiêm Xuân T - sinh năm 1983

Số CCCD: 00108304.... cấp ngày 24/5/2022

Nơi thường trú: thôn X, xã Xuân Mai, TP. Hà Nội

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1980

Số CCCD: 00118001.... cấp ngày 29/4/2021

Nơi thường trú: 61E/24/XX H, xã Phù Đổng, TP. Hà Nội;

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là anh Nghiêm Xuân T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng, TP. Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2025 ngày 28/5/2025. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại địa chỉ 61E/24/XX H, xã Phù Đồng, TP. Hà Nội. Chúng tôi sống hòa thuận được khoảng 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung. Chúng tôi đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 7/2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án sớm giải quyết ly hôn cho tôi ly hôn với chị H để tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung
- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quyền và nghĩa vụ cho chị H, triệu tập họp lệ nhưng chị H không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án.

Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi anh T và chị H sinh sống sau khi kết hôn, thể hiện: Quá trình anh chị chung sống, địa phương không biết anh chị có mâu thuẫn do anh chị không thông báo, cũng không yêu cầu thôn xóm hòa giải. Nay anh T xin ly hôn với chị H, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: chúng tôi được biết anh chị không có con chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu:**

Toà án thụ lý giải quyết vụ án theo đúng quy định tại điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 19, điều 51, điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

- + Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của anh Nghiêm Xuân T đối với chị Nguyễn Thị H.
- + Về con chung: Anh chị không có con chung.
- + Tài sản, công nợ: Không xem xét giải quyết.
- + Án phí: Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đang sinh sống tại 61E/24/XX H, xã Phù Đồng, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nghiêm Xuân T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng, TP. Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2025 ngày 28/5/2025; là hôn nhân hợp pháp.

Anh T trình bày anh chị chung sống không có hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Chị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ để hoà giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, không có quan điểm, thể hiện không có thiện chí muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa anh T và chị H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nghiêm Xuân T với chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Anh chị không có con chung.

***Về tài sản chung và nợ chung:** anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** anh T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nghiêm Xuân Toàn. Anh Nghiêm Xuân T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: anh T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003865 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND xã Phù Đổng (nơi ĐKKH ngày 28/5/2025 tại UBND thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Trần Thu Hà